

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua nội dung dự thảo Quyết định ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 45/TTr-SNV ngày 15 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 12 tháng 4 năm 2024.

Quyết định này thay thế Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bãi bỏ điểm c khoản 11 Điều 3 Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Doanh nghiệp tham gia Khối TĐ của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Mỹ

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2024/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tổ chức thực hiện trong công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức thực hiện và khen thưởng trong các phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Những nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội (gọi tắt là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội); các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị sự nghiệp; các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; hộ gia đình, Nhân dân trên địa bàn tỉnh; tập thể, cá nhân ngoài tỉnh; tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài và các cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

2. Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KHEN THƯỞNG TRONG CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 3. Thẩm quyền phát động, chỉ đạo, trách nhiệm tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và phát động phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh; xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo thẩm quyền quản lý. Căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, giai đoạn của tỉnh và nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tổ chức phát động, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong toàn cơ quan, đơn vị, địa phương bằng các biện pháp, giải pháp hữu hiệu, thiết thực ở các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về chủ trương, nội dung, kế hoạch, tổ chức phát động phong trào thi đua, công tác tuyên truyền, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức phát động phong trào thi đua, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia. Giám sát, kiến nghị giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào thi đua và chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng của các cấp chính quyền.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thi đua, khen thưởng, thường xuyên cổ vũ các phong trào thi đua. Phát hiện nêu gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, phổ biến những cách làm hay, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

6. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tham mưu, đề xuất người đứng đầu tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện khen thưởng đúng quy định

Điều 4. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua

1. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên mang tính toàn diện, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, Cụm, Khối thi đua. Ngay từ đầu năm các cơ quan, đơn vị, địa phương, Cụm, Khối thi đua xây dựng nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí thi đua và tổ chức ký kết, giao ước thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện.

2. Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề (đợt) các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi kế hoạch tổ chức, nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí phát động phong trào thi đua về Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn xét khen thưởng theo đúng quy định.

3. Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề (đợt), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp có thành tích nổi bật, tiêu biểu xuất sắc đề nghị cấp trên khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA;

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nếu là đảng viên phải được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị;

c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện và phát động.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho công nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; lao động có năng suất, hiệu quả;

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do doanh nghiệp, đoàn thể phát động; đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt các quy ước nơi cư trú; áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất; hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả;

b) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do địa phương, tổ chức đoàn thể nơi cư trú phát động;

c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng. Tích cực đóng góp trong công tác từ thiện, an sinh xã hội trên địa bàn.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các đối tượng sau:

a) Đối với cấp tỉnh gồm: Phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Phòng và tương đương của các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương.

b) Đối với cấp huyện gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học, trung tâm, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như: Khoa, phòng, ban và tương đương; trung tâm y tế các cấp; trạm xá xã, phường, thị trấn.

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng; xí nghiệp, phòng, phân xưởng thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao; được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại từ “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;

b) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề, thiết thực, hiệu quả do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hay hưởng ứng;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân nào bị vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho các đối tượng sau:

a) Đối với cấp tỉnh gồm: Phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương;

b) Đối với cấp huyện gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng, ban và tương đương;

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại;

b) Tích cực tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 8. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được tặng hàng năm cho các đối tượng sau:

a) Đơn vị dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức;

b) Đơn vị dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua do tỉnh ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức;

c) Đơn vị có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua hàng năm được Cụm, Khối thi đua tổ chức bình xét, đánh giá, so sánh, lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên trong Cụm, Khối thi đua, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Dẫn đầu phong trào thi đua Cụm, Khối; hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong năm; là tập thể có nhiều thành tích nổi bật; tiêu biểu xuất sắc được Cụm, Khối thi đua bình xét, suy tôn; không có Phòng, ban, đơn vị trực thuộc đánh giá, xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong các phong trào thi đua để các tập thể khác, đơn vị khác học tập, nhân rộng;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

d) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại tốt trở lên trong tất cả các nội dung sau: Công tác cải cách hành chính, công nghệ thông tin, Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, chuẩn an toàn về an ninh, trật tự và Tổ chức Đảng, các đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng đánh giá chất lượng hoạt động hàng năm phải được đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của năm lập thành tích đề nghị khen.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào hoặc trong các trường hợp đặc biệt, theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và Trưởng các Cụm, Khối thi đua phải chịu trách nhiệm trực tiếp về tính chính xác của kết quả chấm điểm đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao và phong trào thi đua yêu nước đối với đơn vị do mình đề nghị. ✓

Chương IV

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 9. Hình thức khen thưởng

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã; Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. Hình thức khen thưởng được xét tặng khi kết thúc năm công tác, kết thúc một chuyên đề hoặc đợt thi đua, khen thưởng đợt xuất, khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Điều 10. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:
 - a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
 - b) Có phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn đoàn kết nội bộ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và phát động;
 - c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
2. Giấy khen để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:
 - a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước;
 - b) Nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua;
 - c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
 - d) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
3. Giấy khen được tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đợt xuất, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng, gương người tốt, việc tốt.

4. Giấy khen được tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác, trong phong trào thi đua; tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các hội thi, hội diễn.

5. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình ngoài đơn vị, địa phương có nhiều đóng góp cho sự phát triển của đơn vị, địa phương.

Điều 11. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở:

Có phẩm chất, đạo đức tốt, đoàn kết; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia tốt các hoạt động xã hội;

Không vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị (căn cứ thông báo của cơ quan có thẩm quyền);

Nếu là đảng viên thì kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

Đối với Người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải được đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của năm lập thành tích đề nghị khen.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh:

Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; cá nhân có nhiều thành tích đóng góp về an sinh xã hội, hoạt động nhân đạo từ thiện, khám chữa bệnh, cấp thuốc, giúp đỡ, xây dựng phát triển trên các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh;

Lập thành tích đột xuất khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do tình giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong

truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; dũng cảm đấu tranh phòng, chống các tội phạm, tố cáo tham nhũng, lãng phí; giải quyết những việc đặc biệt của xã hội; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân ... được xã hội hoan nghênh, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh trở lên.

c) Đạt giải kỳ thi quốc tế; đạt từ giải Ba trở lên kỳ thi ở khu vực trong nước; đạt các giải kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia; sinh viên là người Phú Yên có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong học tập;

Đối với nhóm tác giả (có từ 02 người trở lên) đạt giải thưởng cao trong các kỳ thi, cuộc thi nếu đủ điều kiện thì chỉ được xét, chọn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho 01 cá nhân là tác giả có thành tích xuất sắc nhất trong nhóm tác giả đạt giải thưởng;

Trong trường hợp cá nhân đạt giải thưởng cao ở nhiều nội dung trong cùng một kỳ thi, cuộc thi thì chỉ được xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho thành tích đạt được cao nhất.

d) Là người hướng dẫn chính trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện viên chính đối với tập thể, cá nhân đạt giải tại các kỳ thi quốc tế; đạt giải Nhất tại các kỳ thi ở khu vực và đạt giải Nhì cấp quốc gia trở lên.

đ) Đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh qua sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên;

Đối với các chuyên đề khi sơ kết, tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước và các chuyên đề hoặc phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động từ 01 năm đến dưới 03 năm hoặc các phong trào thi đua do các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền phát động thì khi sơ kết hoặc tổng kết phải được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương khen thưởng, ưu tiên khen thưởng đối với cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện.

e) Đạt thành tích xuất sắc có nhiều đóng góp trong công tác nhiệm kỳ Đại hội; trong quá trình thành lập, xây dựng, phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương (năm tròn 10 năm, 20 năm, ...).

g) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề (đợt) do tỉnh tổ chức phát động.

h) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các sự kiện, lễ hội lớn, quan trọng của tỉnh tổ chức có tác động trong phạm vi toàn tỉnh.

i) Người ngoài tỉnh, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tham gia các hoạt động công tác xã hội, nhân đạo từ thiện, đóng góp vật chất, tiền của ... ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện trên địa bàn tỉnh.

k) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, nghệ nhân, thợ giỏi, người có công phục hồi làng nghề và người đưa nghề mới về địa phương, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển của tỉnh.

l) Công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, kinh doanh có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoặc rộng hơn được ghi nhận.

Công nhân có 01 sáng kiến trở lên mang lại lợi ích đáng kể và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề hoặc có 02 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong thời gian đó được đơn vị hoặc công đoàn cấp trên tặng giấy khen.

Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 01 năm trở lên được nhân rộng, giúp đỡ nhiều hộ nông dân giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động được địa phương ghi nhận.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc xếp loại chính quyền cơ sở xuất sắc (đối với cấp xã) được cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng thực hiện tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đánh giá chất lượng hoạt động phải được đánh giá chất lượng hoạt động ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của năm lập thành tích đề nghị khen;

Không có cá nhân trong tập thể vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị (căn cứ thông báo của cơ quan có thẩm quyền).

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: Tập thể lập thành tích hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do tỉnh giao; dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; dũng cảm đấu tranh phòng, chống các tội phạm, tố cáo tham nhũng, lãng phí; giải quyết những việc đặc biệt của xã hội, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, có nhiều đóng góp về an sinh xã hội, hoạt động nhân đạo từ thiện, hoạt động khám chữa bệnh, cấp thuốc giúp đỡ Nhân dân, đóng góp tiền của ủng hộ, giúp đỡ, xây dựng phát triển trên các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Đạt giải quốc tế; đạt các giải kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia; giải ba trở lên khu vực trong nước.

d) Có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, Đoàn thể chính trị qua sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên;

Đối với các chuyên đề khi sơ kết, tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước và các chuyên đề hoặc phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động từ 01 năm đến dưới 03 năm hoặc các phong trào thi đua do các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền phát động thì khi sơ kết hoặc tổng kết phải được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương khen thưởng, ưu tiên khen thưởng đối với tập thể nhỏ trực tiếp tham gia thực hiện.

đ) Đạt thành tích xuất sắc có nhiều đóng góp trong công tác nhiệm kỳ Đại hội; trong quá trình thành lập, xây dựng, phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương (năm tròn 10 năm, 20 năm, ...).

e) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề (đợt) do tỉnh tổ chức phát động.

g) Có nhiều thành tích trong các sự kiện, lễ hội lớn, quan trọng của tỉnh tổ chức có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh. ✓

h) Tập thể ngoài tỉnh, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài, các cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có nhiều đóng góp về an sinh xã hội, hoạt động nhân đạo từ thiện, đóng góp tài sản, tiền của ... ủng hộ, giúp đỡ, xây dựng phát triển trên các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh dưới hình thức tự nguyện.

i) Đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức, được Cụm, khối thi đua bình xét đề nghị khen thưởng;

Cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng phải được đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của năm lập thành tích đề nghị khen;

Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo hồ sơ, thủ tục thì Cụm, Khối thi đua trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho Nhân dân và cán bộ các xã, huyện được công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tiền của ... phục vụ các chương trình, mục tiêu trọng điểm, tích cực tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phong trào thi đua ở địa phương, tạo sự đồng thuận, lan tỏa trong địa phương, xã hội.

Chương V

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 12. Tổ chức thành lập Cụm, Khối thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, điều chỉnh, kiện toàn Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh; ủy quyền Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ thành lập Cụm, Khối thi đua thuộc thẩm quyền quản lý, bảo đảm phù hợp và hoạt động có hiệu quả.

2. Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh và đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức chia Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh bảo đảm phù hợp và hoạt động có hiệu quả.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh triển khai tổ chức hướng dẫn hoạt động, công tác sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến; công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động Cụm, Khối thi đua của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và tương đương, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị và đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ để tổ chức chia Cụm, Khối thi đua bảo đảm phù hợp và hoạt động có hiệu quả.

5. Mỗi Cụm, Khối thi đua được thành lập khi có số lượng thành viên tối thiểu 06 (sáu) đơn vị thành viên tham gia.

Điều 13. Hoạt động của Cụm, Khối thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức, hướng dẫn nội dung hoạt động, xây dựng tiêu chí thi đua trong phong trào Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh tổ chức và Cụm, Khối thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định thành lập.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm theo dõi, giám sát, kiểm tra, hướng dẫn tổ chức và hoạt động phong trào Cụm, Khối thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức.

Điều 14. Khen thưởng hoạt động phong trào Cụm, Khối thi đua

1. Đối với Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức

a) Cụm, Khối thi đua có từ 06 đến 10 đơn vị thành viên: Hàng năm tổ chức bình xét, đánh giá, so sánh, lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên trong Cụm, Khối thi đua đề nghị tặng 01 “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho đơn vị tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua và 02 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đơn vị thành viên.

b) Cụm, Khối thi đua có từ 11 đến 15 đơn vị thành viên: Hàng năm tổ chức bình xét, đánh giá, so sánh, lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên trong Cụm, Khối thi đua đề nghị tặng 01 “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho đơn vị tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua và 03 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đơn vị thành viên.

2. Đối với Cụm, Khối thi đua do tỉnh ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức, hàng năm các Cụm, Khối thi đua tổ chức bình xét, đánh giá, so sánh, lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên trong Cụm, Khối thi đua đề nghị tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua. Hội đồng Thi đua - khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không ban hành quyết định tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” đối với tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”. Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo hồ sơ, thủ tục thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” theo quy định chung.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 15. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và một số nội dung cụ thể như sau:

1. Trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của Nhân dân trong phạm vi địa phương, đơn vị nào thì địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng (không phân biệt người đó là người trong hay ngoài địa phương, đơn vị).

2. Ban Thi đua – Khen thưởng (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 16. Thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả thẩm định và kết quả khen thưởng

1. Ban Thi đua – Khen thưởng (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh) nhận hồ sơ của các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng thời gian như sau: ✓

a) Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng chậm nhất vào ngày 15 tháng 4 hằng năm (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại, khen thưởng niên hạn).

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân hồ sơ trình chậm nhất vào ngày 15 tháng 10 hằng năm.

b) Đối với hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hàng năm gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng chậm nhất vào ngày 15 tháng 3 hằng năm.

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân hồ sơ trình chậm nhất vào ngày 15 tháng 9 hằng năm.

c) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với cán bộ, công chức thuộc diện cơ quan, tổ chức cấp trên quản lý, đánh giá nhiệm vụ hàng năm theo quy định, thì xét đề nghị khen thưởng sau khi có thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của cơ quan có thẩm quyền.


2. Thời gian thông báo kết quả khen thưởng

a) Sau khi nhận được Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền (trừ trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức dịch vụ công trực tuyến), trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng thông báo kết quả cho đơn vị đề nghị khen thưởng;

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định hoặc có thông báo kết quả đề nghị khen thưởng (nhưng không đảm bảo thủ tục, hồ sơ theo quy định) của cấp trên, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Thi đua - Khen thưởng thông báo bằng văn bản cho đơn vị đề nghị khen thưởng.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84, Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng: Huân chương các hạng, danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” do Ban Thi đua - Khen thưởng (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét thống nhất tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp khen thưởng theo thẩm quyền và trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến: 

“Chiến sỹ thi đua toàn quốc”; “Huân chương Sao vàng”; “Huân chương Hồ Chí Minh”; “Huân chương Độc lập” (các hạng); danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”;

“Huân chương Lao động” (các hạng) và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho cá nhân: Lãnh đạo các sở, cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

“Huân chương Lao động” (các hạng) về khen thưởng quá trình cống hiến.

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất cho ý kiến chỉ đạo thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét tặng thưởng hoặc trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng không xem xét đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng trễ hạn, hồ sơ không đảm bảo theo quy định.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng lấy ý kiến Nhân dân trên Báo Phú Yên, Đài Phát thanh và truyền hình Phú Yên, Cổng thông tin điện tử tỉnh đối với Huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự Nhà nước trong thời hạn 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (trừ trường hợp đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản).

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” trên các phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý, tổng hợp thông tin báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình xem xét trước khi đề nghị khen thưởng.

6. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng:

a) Mẫu báo cáo thành tích thực hiện theo quy định tại phụ lục I kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP. Không dùng mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng này thay thế bằng mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng khác.

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, hộ gia đình đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

7. Số lượng hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ.

Điều 18. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

1. Khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam, khi đề nghị khen thưởng phải có ý kiến của các cơ quan liên quan.

2. Việc khen thưởng cá nhân, tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo (Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ) xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước sau khi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan.

Điều 19. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Phú Yên lưu trữ và bảo quản hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định pháp luật về lưu trữ.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản hồ sơ khen thưởng của cấp mình theo quy định pháp luật về lưu trữ.

Chương VII QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 20. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh

Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh chi cho công tác thi đua, khen thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính quản lý và sử dụng theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Điều 21. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh

1. Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh chi cho công tác nghiệp vụ gồm:

Chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình: Chi in phôi Giấy chứng nhận, Danh hiệu, Bằng khen, Khung bằng, Cờ thi đua, hiện vật khen thưởng, tặng phẩm lưu niệm cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình và các loại vật tư, thiết bị, mực in chuyên dụng, ... phục vụ cho việc in Bằng khen, nhân bản, scan hồ sơ đề nghị Trung ương khen thưởng và sao lục quyết định khen thưởng; phô tô tài liệu hồ sơ khen thưởng gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định; phô tô tài liệu hồ sơ gửi Hội đồng Sáng kiến tỉnh; chi trả tiền vận chuyển nhận khung, bằng, hiện vật khen thưởng đã được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng; chi tiền đăng tin bài trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh.

2. Chi tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng, gồm:

a) Chi tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các Quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét đề nghị khen thưởng được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh.

b) Chi tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng thành tích theo chuyên đề (đợt), khen thưởng thành tích trong thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Chương trình mục tiêu, dự án trong trường hợp nguồn kinh phí phân bổ cho thực hiện chuyên đề (đợt), Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Chương trình mục tiêu, dự án đó không được phân bổ nguồn kinh phí chi thưởng.

c) Tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam được khen thưởng được nhận hiện vật khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương theo quy định.

3. Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh để chi cho:

a) Tập thể, cá nhân thực hiện nội dung công tác thi đua khen thưởng: Chi tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; chi công tác tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến; chi đi tập huấn và tổ chức tập huấn công tác thi đua, khen thưởng; chi tổ chức, thực hiện các hoạt động Cụm, Khối thi đua do Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; chi cho công tác thanh tra, kiểm tra, đi công tác dự họp, hội nghị công tác thi đua, khen thưởng do Trung ương tổ chức và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng; chi đi công tác trình cấp trên khen thưởng và bảo vệ thành tích về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh, địa phương; chi công tác nghiên cứu, trao đổi học tập kinh nghiệm của ngành thi đua, khen thưởng, phong trào thi đua, mô hình, điển hình tiên tiến và các khoản chi khác theo quy định hiện hành.

b) Chi cho hoạt động của: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Hội đồng công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tỉnh (gọi tắt là Hội đồng Sáng kiến tỉnh) thực hiện theo văn bản quy định hiện hành, gồm:

Chi đi công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo công tác bình xét khen thưởng, hướng dẫn phong trào thi đua, dự họp, hội nghị công tác thi đua và khen thưởng;

Chi dự họp đối với các thành viên Hội đồng và các thành phần khác tham dự họp của Hội đồng thực hiện theo quy định chế độ họp Hội đồng;

Chi ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng;

Các khoản chi khác.

c) Chi đón tiếp đoàn công tác Trung ương về kiểm tra, giám sát, làm việc và đoàn của các tỉnh bạn đến làm việc, trao đổi, học tập về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

d) Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành. Những khoản chi chưa có mức quy định cụ thể, xin ý kiến của cấp có thẩm quyền để thực hiện.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo và kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy chế này các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, hướng dẫn thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi kịp thời theo quy định của pháp luật. 